|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  **HUYỆN NGUYÊN BÌNH T** **ỈNH CAO BẰNG**  Số: 53/2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Nguyên Bình, ngày 19 tháng 12 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa:

*- Nguyên đơn:* Chị **Cung Lệ H**; Sinh năm 1988;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ x, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao

Bằng.

Bằng.

*- Bị đơn:* Anh **Hoàng Hải B**; sinh năm 1988;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ x, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành

ngày 09 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Cung Lệ H với anh Hoàng Hải B.
2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Cung Lệ H với anh Hoàng Hải B cùng nhất trí thuận tình ly hôn.
* *Về con chung:* Chị H với anh B cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Quỳnh Chi; sinh ngày 02/01/2015. Sau khi ly hôn anh Biên đồng ý cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh Biên đồng ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000,đ (Hai triệu đồng).Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày ra Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 19/12/2022.

Anh B được quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật.

* *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết
* *Các khoảng nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết

1. **Về phần án phí:** Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”*.

Chị Cung Lệ H, anh Hoàng Hải B mỗi người phải chịu 75.000, đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm anh B phải chịu 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* Tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, chị H tự nguyện nộp phần án phí của anh Biên. Tổng cộng số tiền án phí chị H phải nộp là 300.000, đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001838 ngày 22/11/2022. Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:* THẨM PHÁN**

* Các đương sự;
* VKSND huyện Nguyên Bình;
* UBND thị trấn Tĩnh Túc
* Lưu

**Mã Nguyệt Thu**